

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MIỄN TOÀN BỘ PHÍ, LỆ PHÍ KHI THỰC HIỆN QUA  
DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

*(Theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa)*

**I. Lĩnh vực tài nguyên – môi trường**

1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (do cơ quan địa phương thực hiện)
2. Thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất
3. Thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất
4. Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt
5. Thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (do cơ quan địa phương thực hiện)
6. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (do cơ quan địa phương thực hiện)
7. Khai thác, sử dụng tài liệu đất đai
8. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
9. Đăng ký biện pháp bảo đảm

**II. Lĩnh vực đất đai**

10. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
11. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
12. Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác)
13. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai
14. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính

**III. Lĩnh vực hộ tịch**

15. Đăng ký khai sinh
16. Đăng ký khai tử
17. Đăng ký kết hôn
18. Nhận cha, mẹ, con
19. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
20. Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú trong nước
21. Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước
22. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
23. Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác
24. Đăng ký giám hộ
25. Đăng ký các việc hộ tịch khác
26. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài

27. Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 16 tuổi trở lên cư trú trong nước
28. Xác định lại dân tộc
29. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài
30. Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài
31. Đăng ký các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài khác

#### **IV. Lĩnh vực lao động – việc làm (đôi với người nước ngoài)**

32. Cấp mới, gia hạn Giấy phép lao động
33. Cấp lại Giấy phép lao động

#### **V. Lĩnh vực xây dựng**

34. Cấp Giấy phép xây dựng (xây dựng mới)
35. Cấp Giấy phép xây dựng (sửa chữa, cải tạo)
36. Cấp Giấy phép xây dựng (di dời công trình)
37. Điều chỉnh Giấy phép xây dựng
38. Cấp lại hoặc gia hạn Giấy phép xây dựng

#### **VI. Lĩnh vực thể thao**

39. Thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

#### **VII. Lĩnh vực đăng ký kinh doanh**

40. Đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)
41. Đăng ký hợp tác xã (bao gồm cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung như trên)
42. Đăng ký hộ kinh doanh (bao gồm cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung đăng ký)./.